

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 11/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Chiêm và Bà Long Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Văn Chung, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST- HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10a/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Vi Văn C (tên gọi khác không), sinh ngày 21/02/1992. Tại xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: HMông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn C1 và bà Tải Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lý Văn Q, sinh năm 1991; trú tại: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt)

+ Chị Vi Thị H, sinh năm 1985; trú tại: thôn Nn, xã CL, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Xuân- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2021 CQCSĐT Công an huyện phối hợp với Công an xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên

địa bàn xã V. Khi đang thực hiện nhiệm vụ tại đoạn đường liên xã CL - V thuộc thôn T, xã V, huyện N thì phát hiện Vi Văn C, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BKSBKS 97F1-9649 theo hướng vào trung tâm xã V có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu C dừng xe để kiểm tra, đồng thời lập biên bản hồi 10 giờ 45 phút ngày 07/01/2021, khi được kiểm tra, lập biên bản Vi Văn C trình bày C là người nghiện ma túy và đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, loại ma túy C sử dụng là ma túy màu trắng dạng bột, cục, sau đó C tự giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy màu vàng nhạt mà C cất để trong túi quần trước bên phải đang mặc trên người C. Kiểm tra bên trong 02 gói nhỏ này tổ công tác phát hiện có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bột. Nghi là ma túy nên tổ công tác trích một lượng bột màu trắng trong 02 gói nhỏ do C giao nộp thử với thuốc thử Heroine do Bộ Công an cấp, kết quả chuyển sang màu tím, trùng với màu nhận biết Heroine. Tổ công tác gói lại chất bột màu trắng này cho vào phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A1. Ngoài ra tổ công tác tạm giữ của Vi Văn C 01 điện thoại di động, số tiền 142.000đ (một trăm bốn mươi hai nghìn đồng), 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc và 01 xe mô tô BKS BKS 97F1-9649.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2021 tổ công tác tiến hành lập biên bản xét nghiệm nhanh ma túy với Vi Văn C, kết quả dương tính C có sử dụng ma túy.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 01 ngày 07/01/2021 để tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Vi Văn C sinh năm 1992, Nơi cư trú Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ: 01 chứng minh nhân dân số 095173906 mang tên Vi Văn C.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 07/01/2021 tại trụ sở Công an huyện N tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột thu giữ trên người C. Kết quả số chất màu trắng có tổng khối lượng là 0,137g (không phải một ba bảy gam). Sau khi cân xác định khối lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 35/KTHS-MT ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,137g (không phải một ba bảy gam), sau giám định còn 0,115g (không phải một một năm gam). Sau khi giám định các mẫu chất gửi giám định cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T35 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Vi Văn C khai nhận số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của C ngày 07/01/2021 là do C vào khoảng 08 giờ 00 ngày 07/01/2021 C

một mình điều khiển xe mô tô BKS 97F1-9649 từ nhà của C đến nhà chị gái của C là Vi Thị H ở thôn Nn, xã CL, huyện N hỏi vay tiền chị H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), chị H đồng ý nhưng không có tiền mặt, nên H lấy thẻ rút tiền đưa cho C, để C ra cây rút tiền thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N ở trung tâm Thị trấn Yên Lạc để rút tiền. Sau khi rút được tiền xong C điều khiển xe mô tô đến khu vực đường tròn gần cửa hàng thể giới di động ở Thị trấn Yên Lạc, huyện N, thì C gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (C không quen biết, họ tên địa chỉ cụ thể), đang đứng ở lề đường, nên C hỏi “anh có thì cho em hai trăm” ý là C hỏi người đàn ông này để mua ma túy), đồng thời C đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người đàn ông này cầm tiền rồi đưa cho C 02 gói nhỏ ma túy, C cầm, nhận được 02 gói nhỏ ma túy từ người đàn ông này và cất vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi C điều khiển xe mô tô đến khu K, thuộc xã CL, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, C dừng xe mô tô và lấy 01 gói nhỏ ma túy ra sử dụng, C trích một lượng nhỏ chất bột màu trắng của gói nhỏ ma túy này cho vào bơm kim tiêm và pha với nước cất rồi chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, C tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà, khi về đến đoạn đường liên xã CL – V, thuộc thôn T, xã V thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Mục đích C mua ma túy loại Heroine về là để sử dụng cho bản thân, vì bản thân C là người nghiện ma túy, không nhằm mục đích mua bán.

Quá trình điều tra C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải. Lời khai của C tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng và đồ vật thu giữ, tạm giữ trong vụ án:

- 0,137g (không phải một ba bảy gam) ma túy loại Heroine, sau giám định còn 0,115g (không phải một một năm gam).

(số chất ma túy trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu T35, một mặt phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả vụ Vi Văn C (1992) tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 07/01/2021”, một mặt có 03 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn).

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, một mặt phong bì có ghi “Mẫu vật chứng còn lại vụ Vi Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 07/01/2021” một mặt có 04 chữ ký, 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, SỐ SE RI 1: 357748103361849, SỐ SE RI 2: 357748104361848.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu xanh, đen đã qua sử dụng, BKS 97F1-9649.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010966, mang tên Chu Thị Ng.

- 01 chứng minh nhân dân số 095173906 mang tên Vi Văn C.

- Số tiền 142.000đ (một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

- 01 bon kim tiêm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn Q trình bày: Chiếc xe bị thu giữ trong vụ án là của anh, anh cho bị cáo mượn để đi sát thóc, anh không biết bị cáo C lấy xe mô tô đi mua ma túy nên yêu cầu được lấy lại xe và đăng ký xe.

Chị Vi Thị H trình bày số tiền 500.000,đ chị cho C mượn, chị không biết C dùng số tiền đó để mua ma túy, Tại phiên tòa chị trình bày cho C số tiền trên nên không có ý kiến gì. Số tiền 142.000,đ đề nghị trả cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát bổ sung sửa đổi bản cáo trạng: Vật chứng phong bì ký hiệu T135 sửa thành phong bì ký hiệu T35, xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RXS sửa thành xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, tại trang 3 phần vật chứng bổ sung 01 bon kim tiêm ngoài ra giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Hình phạt bổ sung: không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 phong bì dán kín niêm phong trong đó: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T35; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2.

- 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng

* Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn C; số tiền 142.000,đ.

* Trả lại cho anh Lý Văn Q:

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Thị Ng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo, bà Đỗ Thị xuân trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét hành vi của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo như: bị cáo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 12 tháng tù, hình phạt bổ sung không áp dụng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Vi Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện N, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn C: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại tòa, cụ thể:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 07/01/2021 tại đoạn đường liên xã CL- V, thuộc thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn Vi Văn C đã có hành vi tàng trữ 0,137g (không phải một ba bảy gam) ma túy loại Heroine. Mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân C.

Hành vi nêu trên của Vi Văn C đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...

b)

c) *Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....

[3] Nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[5] Đánh giá về quan điểm bào chữa của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa về việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lý do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là 12 tháng tù sẽ được HĐXX xem xét khi lượng hình.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu lao động rèn luyện bản thân, mà lại đua đòi, chơi bời dẫn đến nghiện chất ma túy mà phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy sống cùng e trai; gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân Vi Văn C không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với:

- 02 phong bì dán kín niêm phong trong đó: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T35 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, SỐ SE RI 1: 357748103361849, SỐ SE RI 2: 357748104361848

- 01 chứng minh nhân dân số 095173906 mang tên Vi Văn C.

- Số tiền 142.000đ (một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo đề nghị được lấy lại. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu xanh, đen đã qua sử dụng, BKS BKS 97F1-9649 là của anh Lý Văn Q cho bị cáo mượn để đi sát thóc. Anh Q không biết anh C lấy xe mô tô đi mua ma túy. Tại phiên tòa anh Q yêu cầu được lấy lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010966, mang tên Chu Thị Ng nên cần trả lại cho anh Q.

[8] Đối với người đã bán ma túy loại Heroine cho C vào ngày 07/01/2021 ở thị trấn Yên Lạc, huyện N, do C không quen biết và cũng không biết họ tên, địa chỉ người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Vi Văn C phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Vi Văn C 12 (mười hai) tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T35, một mặt phong bì có ghi " Mẫu vật hoàn trả vụ Vi Văn C (1992) tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 07/01/2021", một mặt có 03 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn,

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, một mặt phong bì có ghi " Mẫu vật chứng còn lại vụ Vi Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 07/01/2021" một mặt có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện N;

- 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, Số SE RI 1: 357748103361849, Số SE RI 2: 357748104361848

- 01 chứng minh nhân dân số 095173906 mang tên Vi Văn C.

- Số tiền 142.000đ (một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

* Trả lại cho anh Lý Văn Q:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu xanh, đen đã qua sử dụng, BKS 97F1-9649

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010966, mang tên Chu Thị Ng.

(Hiện trạng vật chứng theo 02 biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 27 tháng 5 năm 2021)

[4] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(02b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(03b);
- Bị cáo(01b);
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lý Thị Luân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 22 tháng 6 năm 2021

Số: /2021/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn có lỗi chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại dòng 14 từ dưới lên trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "...con ông: Triệu Văn C và bà Tải Thị L..."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "...con ông: Vi Văn C và bà Tải Thị L..."

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Hồ sơ CA huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa; Lưu TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÝ THỊ LUÂN

